

Bài 4. Font trong CSS



1. Font-family

- Là thuộc tính định dạng font chữ cho website
- Giá trị là tên các font chữ.

Ví dụ: font-family: Arial, Verdana;

Có thể thêm nhiều font để tránh việc máy khách xem website không có font như chúng ta khai báo. Thứ tự ưu tiên các font là từ trái qua phải.

Ở ví dụ trên nếu máy người xem không có font Arial thì website sẽ được định dạng font Verdana.

Đối với các font có khoảng trắng thì phải đặt trong cặp dấu nháy kép (“)

Ví dụ: font-family: “Times New Roman”,Arial, Verdana;

2. Font-style

- Định kiểu chữ: Normal(bình thường), *Italic(in nghiêng)*, *Oblique(in xiên)*

3. Font-size

- Định kích thước cho chữ, giá trị là các giá trị độ dài, có thể sử dụng các đơn vị: px, em,...
- Tham khảo đơn vị trong CSS tại: <http://vietsource.net/don-vi-trong-css.html>

4. Font-variant

- Định dạng 1 số kiểu chữ như:
small-caps, normal

```
HTML ▼
<!DOCTYPE html>
<html>
<head>
<meta charset=utf-8 />
<title>JS Bin</title>
<style>
  p{
    font-variant: small-caps;
  }
</style>
</head>
<body>
  <p> Định dạng chữ small-caps trong Font-variant</p>
</body>
</html>
```

Output

ĐỊNH DẠNG CHỮ SMALL-CAPS TRONG FONT-VARIANT

Bài 4. Font trong CSS



5. Font-weight

- Định dạng kiểu in đậm(**bold**), in thường(normal) cho 1 thành phần nào đó

Ví dụ: p{
 font-weight: bold
 }

- **Font thu gọn:**

Là cách viết tắt các thuộc tính về font, giúp cho nội dung code ngắn gọn, dễ tùy chỉnh:

Font: style variant weight size/line-height family

Ví dụ:

font: italic smallcaps normal 13px Arial, "Time New Roman";

BÀI TẬP: Sử dụng mẫu HTML như bên dưới, sử dụng css để định dạng sao cho kết quả như hình bên phải. Làm tối thiểu 3 cách

HTML ▾

```
<!DOCTYPE html>
<html>
<head>
<meta charset=utf-8 />
<title>JS Bin</title>
</head>
<body>
  <p class="font" div="font_2">
    Đây là 1 ví dụ về Font
  </p>
</body>
</html>
```

Output

ĐÂY LÀ 1 VÍ DỤ VỀ FONT